

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 440/2024/DS-PT

Ngày: 08-11-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Bà Phùng Thị Cẩm H

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2024/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 393/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Diễm M, sinh năm 1994;

Địa chỉ: khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:**

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1964;

2. Bà Lê Thị G, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Võ Thị Thúy E, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp R, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

- **Người kháng cáo:** Bà Lê Thị G và ông Lê Văn H – Bị đơn.

(Bà M, bà G và bà E có mặt; ông H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24-11-2023, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Diễm M trình bày:

Khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2023 bà Lê Thị G có vay của bà M số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), sau đó bà G có vay tiếp số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) để đáo nợ Ngân hàng, vì chỗ cô ruột nên tin tưởng và lúc này có làm biên nhận tổng cộng hai khoản vay là 900.000.000 đồng vào ngày 05-9-2023 âm lịch và thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, bà G hứa một tháng sau là ngày 19-11-2023 sẽ trả cả gốc và lãi nhưng đến nay không trả. Nay bà M yêu cầu bà Lê Thị G cùng chồng là ông Lê Văn H liên đới trả cho bà số tiền gốc là 900.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 30-11-2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 07 tháng 02 ngày theo mức lãi suất 1,65%/tháng.

Bị đơn bà Lê Thị G trình bày:

Con dâu bà là Võ Thị Thúy E có vay của bà Lê Thị Diễm M số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) vào ngày 02-02-2022 với lãi suất 4.000 đồng/01 ngày/1.000.000 đồng. Ngoài ra, bà E có tham gia 04 dây hụi do bà Lê Thị Diễm M làm đầu thảo (03 dây hụi 5.000.000 đồng mỗi tháng khai một lần hụi từ 21-26 phần; 01 dây hụi 10.000.000 đồng nhưng bà chỉ nhớ còn thiếu 02 lần hụi chết thành tiền 20.000.000 đồng và một dây hụi 2.000.000 đồng, không nhớ số tiền còn thiếu tổng cộng bao nhiêu; các dây hụi đã hót năm 2022 và năm 2023). Đến ngày 05-9-2023 âm lịch (ngày 19-10-2023) thì bà Lê Thị Diễm M cộng gốc, lãi của tiền vay và cộng tiền hụi mới viết biên nhận số tiền 900.000.000 đồng thì bà ký nhận nợ chứ thực tế bà không có vay số tiền như giấy nhận nợ.

Nay bà xác định bà Võ Thị Thúy E còn thiếu nợ số tiền khoảng 130.000.000 đồng và bà đồng ý trả cho chị Lê Thị Diễm M số tiền 130.000.000 đồng.

Bị đơn ông Lê Văn H trình bày:

Việc con ông là Võ Thị Thúy E chơi hụi hay vay mượn ông không biết và không liên quan. Vợ ông có ký giấy nhận nợ với bà M thì ông không biết. Nay ông không đồng ý liên đới trả nợ theo yêu cầu của bà Lê Thị Diễm M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thúy E trình bày:

Bà E thừa nhận có vay của bà Lê Thị Diễm M số tiền 130.000.000 đồng vào ngày 02-02-2022 với lãi suất 4.000 đồng/01 ngày/1.000.000 đồng. Ngoài ra, bà có tham gia 04 dây hụi do bà Lê Thị Diễm M làm đầu thảo (03 dây hụi 5.000.000 đồng mỗi tháng khai một lần hụi từ 21-26 phần; 01 dây hụi 10.000.000 đồng nhưng bà chỉ nhớ còn thiếu 02 lần hụi chết thành tiền 20.000.000 đồng và một dây hụi 2.000.000 đồng, không nhớ tổng số tiền còn thiếu là bao nhiêu; các dây hụi hót vào năm 2022 và năm 2023). Đến ngày 05-9-2023 âm lịch (ngày 19-10-2023) thì bà Lê Thị Diễm M cộng gốc, lãi của tiền vay và tiền hụi thì bà G là mẹ

cH mới ký nhận nhận số tiền 900.000.000 đồng chứ thực tế bà và bà G không có vay số tiền như giấy nhận nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2024/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng các điều 280, 288, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 17, 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Diễm M đối với bà Lê Thị G và ông Lê Văn H về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Lê Thị G và ông Lê Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Diễm M số tiền gốc là 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) và tiền lãi là 114.940.000 đồng (một trăm mười bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16-7-2024, bị đơn bà Lê Thị G và ông Lê Văn H kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các bị đơn không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đơn kháng cáo của bà G và ông H trong thời hạn luật quy định và hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông H là người kháng cáo được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt thì bị coi như từ bỏ việc kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn H.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Theo “Biên nhận” ngày 05-9-2023 (âm lịch) có nội dung: bà Lê Thị G có vay của bà M số tiền 900.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Bà G cũng thừa nhận do bà G viết họ tên và ký tên vào biên nhận trên. Bà G và bà E cho rằng chỉ thiếu nợ bà M số tiền 130.000.000 đồng và có cung cấp các giấy tờ chuyển khoản, bảng kê tiền hui, tiền vay nhưng bà M không thừa nhận và bà G, bà E không có chứng cứ chứng minh. Bà G thừa nhận vay tiền để phục vụ cho gia đình. Bản án sơ thẩm buộc bà Lê Thị G và ông Lê Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Diễm M số tiền gốc là 900.000.000 đồng là

có căn cứ. Bà M yêu cầu lãi suất 1,65%/tháng là phù hợp nhưng bản án sơ thẩm tính lãi sai nên cần tính lại cho đúng và chấp nhận một phần kháng cáo của bà G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị G và ông Lê Văn H đúng theo quy định tại các điều 272, 273 và 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bà G và ông H kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Ông Lê Văn H là người kháng cáo được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt thì bị coi như từ bỏ việc kháng cáo và Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn H theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Nguyên đơn bà Lê Thị Diễm M khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị G cùng chồng là ông Lê Văn H liên đới trả số tiền gốc là 900.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30-11-2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 07 tháng 02 ngày theo mức lãi suất 1,65%/tháng. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Xét thấy, tại “Biên nhận” ngày 05-9-2023 (âm lịch) có nội dung: bà Lê Thị G có thiếu nợ bà M số tiền 900.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, bà G ghi họ tên Lê Thị G và ký tên. Bà G cũng thừa nhận do bà G viết họ tên và ký tên vào biên nhận trên. Bị đơn bà Lê Thị G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Thúy E chỉ thừa nhận có thiếu nợ bà M số tiền 130.000.000 đồng và có cung cấp các giấy tờ chuyển khoản, bảng kê tiền hui, tiền vay nhưng bà M không thừa nhận. Xét thấy, các giấy tờ giao dịch do bà E cung cấp không thể hiện cụ thể là tiền gì. Do đó, lời trình bày của bà Lê Thị G và bà Võ Thị Thúy E không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với bị đơn ông Lê Văn H trình bày việc vay mượn không liên quan đến ông nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà Lê Thị Diễm M. Xét thấy, ông H và bà G là vợ chồng và giao dịch phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Bà G thừa nhận vay 130.000.000 để xoay sở gia đình, lúc Bà M kêu bà ký tên vào giấy nợ 900.000.000 đồng, khi đó có chồng bà là ông H ngồi cách 3-4m (Bút lục số 74). Như vậy, việc vay tiền này ông H cũng biết và không phản đối. Do đó, ông Lê Văn H phải có nghĩa vụ liên đới với bà Lê Thị G trả tiền cho bà Lê Thị Diễm M là phù hợp với Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Từ “Biên nhận” ngày 05-9-2023 (âm lịch) có cơ sở xác định đây là hợp đồng vay tiền có lãi và không kỳ hạn. Từ ngày 30-11-2023 bà G và ông H nhận được thông báo thụ lý vụ án và đến ngày 28-02-2024 được xem là bên cho vay đã báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý. Hết thời gian báo trước nhưng bà G và ông H không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng vay.

[7] Về lãi suất: Bà Lê Thị Diễm M yêu cầu lãi suất 1,65%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Từ ngày 30-11-

2023 đến ngày xét xử là ngày 02-7-2024 số tiền lãi là 104.940.000 đồng (900.000.000 đồng x 1,65%/tháng x 07 tháng 02 ngày). Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi với số tiền 114.940.000 đồng là không đúng.

[8] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc bà G và ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M số tiền gốc là 900.000.000 đồng là có căn cứ. Riêng tiền lãi cần sửa án sơ thẩm nên bà G và ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M số tiền lãi là 104.940.000 đồng. Kháng cáo của bà G là có căn cứ chấp nhận một phần. Như vậy, bà G và ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 1.004.940.000 đồng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Cần buộc ông Lê Văn H, bà Lê Thị G phải liên đới chịu 42.148.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng ông H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn. Bà G phải chịu 21.074.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bà G là có căn cứ chấp nhận.

[11] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do sửa bản án sơ thẩm nên bà G không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn H;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị G;

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 18/2024/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng đối với số tiền lãi và án phí dân sự sơ thẩm;

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng các điều 280, 288, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 17, 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Diễm M đối với bà Lê Thị G và ông Lê Văn H về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Lê Thị G và ông Lê Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Diễm M số tiền 1.004.940.000 đồng (gồm tiền gốc 900.000.000 đồng và tiền lãi 104.940.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lê Thị G phải chịu 21.074.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Diễm M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001927 ngày 30-11-2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Lê Thị G không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Lê Văn H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị G số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0002149 ngày 16-7-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hưng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Hưng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thu

